**CHƯƠNG 2  
SỰ LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG VÔ SẢN,  
CHUẨN BỊ VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ TỔ CHỨC CHO VIỆC  
THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN Ở VIỆT NAM CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC**

**2.1. Lựa chọn con đường cách mạng vô sản của Nguyễn Ái Quốc (1911-1920)**

***2.1.1. Những yếu tố tác động đến quyết định đi tìm đường cứu nước của Nguyễn***

***Ái Quốc (trước 1911)***

Vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Việt Nam bị thực dân Pháp xâm lược, dân tộc ta bị mất độc lập chủ quyền, nhân dân ta bị áp bức, bóc lột, đọa đày. Các phong trào đấu tranh giành lại nền độc lập dân tộc liên tiếp nổ ra với tinh thần yêu nước, thương dân, anh dũng, bất khuất nhưng đều thất bại. Trong hoàn cảnh ấy, ngày 5 tháng 6 năm 1911, Nguyễn Tất Thành đã quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước. Như vậy, chúng ta hãy phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định ra đi tìm đường cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.

*Thứ nhất*, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Cuối thế kỷ thứ XIX đầu thế kỷ XX. Chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh chuyển lên giai đoạn đế quốc chủ nghĩa và tiến hành xâm lược các nước nhỏ, yếu để làm thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp tư bản; để vơ vét tài nguyên, bóc lột lao động, nô dịch dân tộc. Tuy nhỏ bé, lạc hậu, nhưng các nước này không cam chịu làm nô lệ cho thực dân, đế quốc mà quyết tâm đứng lên đấu tranh giành lại nền độc lập dân tộc, từ đó phong trào giải phóng dân tộc phát triển. Sự kiện này tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, nhận thức của người thanh niên Việt Nam yêu nước Nguyễn Tất Thành, trong việc so sánh đối chiếu với dân tộc Việt Nam, dân tộc ta quyết không làm nô lệ cho thực dân Pháp, mà phải đấu tranh giành lại nền độc lập cho dân tộc, mang lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

*Thứ hai*, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á. Chủ nghĩa tư bản vơ vét tài nguyên, bóc lột lao động, nô dịch dân tộc. Do vậy các nước quyết tâm đứng lên đấu tranh giành lại nền độc lập dân tộc, từ đó phong trào giải phóng dân tộc phát triển. Phong trào giải phóng dân tộc ở nhiều nước thuộc khu vực châu Á nổ ra như: Indonesia, Trung Quốc nổ ra nhưng đều thất bại, mà nguyên nhân là thiếu tổ chức, thiếu đoàn kết, đoàn kết rời rạc. Các phong trào đấu tranh giành lại nền độc lập dân tộc liên tiếp nổ ra với tinh thần yêu nước, thương dân, anh dũng, bất khuất nhưng đều thất bại, mà nguyên nhân là do chưa có đường lối cứu nước đúng đắn. nên Nguyễn Tất Thành tìm đường cứu nước.

*Thứ tư*, tình hình của Việt Nam trước sự thống trị và khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Từ những tháng đầu năm 1858 trở về trước, Việt Nam là một nước phong kiến độc lập có chủ quyền; đến ngày 1/9/1858, Pháp xâm lược Việt Nam, sau hiệp định Patơnốt(1884), Việt Nam trở thành nước thuộc địa của thực dân Pháp, lúc này Việt Nam mất chủ quyền. Trong xã hội Việt Nam lúc này có hai mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn giữa cả dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và giữa giai cấp nông dân với địa chủ, phong kiến. Dưới ách cai trị của thực dân phong kiến, nhân dân ta không cam chịu làm nô lệ, đã liên tục đấu tranh giành độc lập dân tộc, theo các khuynh hướng của nông dân, trí thức, tư sản; các phong trào yêu nước sôi nổi, mạnh mẽ, liên tục duy trì ngọn lửa cứu nước trong lòng dân tộc, nhưng tất cả đều thất bại, do thiếu tổ chức, thiếu đường lối, chưa có Đảng Cộng Sản lãnh đạo. Nên sau này Hồ Chí Minh không đi theo con đường cứu nước của các sĩ phu yêu nước lúc bấy giờ vì đó là con đường cứu nước không thành, cho dù Nguyễn Tất Thành rất ngưỡng mộ các sĩ phu yêu nước.

*Thứ năm*, quê hương và gia đình. Nguyễn Tất Thành sinh ra tại làng Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, nơi quê hương giàu truyền thống yêu nước, thương dân, hiếu học. Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc là một vị quan giáo dục có tinh thần yêu nước, thương dân; là Người cha thân ra Nguyễn Tất Thành, đã dạy dỗ Nguyễn Tất Thành chu đáo về các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam như: yêu nước, thương dân, đoàn kết, cộng đồng, dân chủ, trung, hiếu,v.v. Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc cũng định hướng cho Nguyễn Tất Thành muốn thắng giặc Pháp thì phải hiểu văn hóa Pháp, muốn hiểu văn hóa Pháp thì phải học ngôn ngữ của Pháp. Trong gia đình, anh ruột Nguyễn Sinh Khiêm và chị ruột Nguyễn Thị Thanh đã tích cực tham gia chống giặc Pháp xâm lược bị bắt giam, bị đánh đập dã man. Nguyễn Tất Thành sinh ra và lớn lên phải chứng kiến cảnh lầm than của nhân dân ta khi nước mất, nhà tan. Xuất phát từ thương dân rồi trăn trở vì dân và quyết tâm ra đi tìm đường cứu dân, cứu nước. Từ Bến Nhà Rồng, Người xuất dương sang Pháp trên con tàu buôn Latouche -Tréville để tìm "tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi".

*Thứ sáu*, trí tuệ và quyết tâm của Nguyễn Tất Thành. Có thể nói, Nguyễn Tất Thành là một thanh niên Việt Nam yêu nước, thương dân có lý tưởng, có khát vọng, có hoài bão, có quyết tâm; hy sinh trọn vẹn đời mình cho dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh xã hội lúc bấy giờ, một mình Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước và đã thành công, tạo ra bước ngoặt chuyển hướng cho cách mạng Việt Nam, thay đổi hướng phát triển cho cả dân tộc. Việc lựa chọn, đi theo con đường cách mạng vô sản đã chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước và đem lại nhiều thành tựu vĩ đại cho cách mạng Việt Nam.

Như vậy, nhờ có động lực tinh thần đúng đắn, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc cho dân tộc ta.

***2.1.2. Quá trình lựa chọn con đường cách mạng vô sản***

Ngày 5-6-1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành từ cảng Nhà Rồng, thành phố Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) ra đi tìm đường cứu nước. Người đã qua 3 đại dương, 4 châu lục và gần 30 quốc gia trên thế giới lênh đênh trên con tàu. Văn Ba (sau đổi tên thành ông Nguyễn) đã lao động khổ cực, chứng kiến tất cả những gì lao khổ qua nhiều việc làm khác nhau. Chỉ với đôi bàn tay trắng, Bác đã quyết tâm bằng ý chí “sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi”

Đó là quá trình lao động và học hỏi giúp Nguyễn Tất Thành rút ra kết luận: Thực dân ở đâu cũng thế, chúng rất hung ác và vô nhân đạo, “đối với bọn thực dân, tính mạng của người thuộc địa, da vàng hay da đen cũng không đáng một xu”; nước Pháp có khẩu hiệu “Tự do - Bình đẳng”, ở Mỹ có “Nữ thần Tự do”, còn ở các nước châu Phi đều giống nhau: Nơi đâu có người nghèo như ở xứ mình, họ đều bị bóc lột tàn nhẫn bởi chủ nghĩa thực dân tàn ác. Nguyễn Tất Thành hiểu rõ và đồng cảm với những người dân lao động, với những dân tộc có cùng chung hoàn cảnh như đất nước của mình; dù màu da có khác nhau trên đời này chỉ có hai giống người: Giống người bóc lột và giống người bị bóc lột Người cũng đã rút ra kết luận quan trọng rằng: Chủ nghĩa đế quốc, thực dân là cội nguồn của mọi đau khổ cho giai cấp công nhân và nhân dân ở các nước chính quốc cũng như thuộc địa.

Bằng chính quá trình thâm nhập thực tiễn: lao động kiếm sống và hoạt động cách mạng, bằng chính quá trình tự vô sản hóa chính mình đã giúp Người hiểu rõ hơn về bản chất kẻ thù. Người cũng đã nghiên cứu, xem xét Cách mạng tư sản Mỹ (1776) và Cách mạng tư sản Pháp (1789). Việc nghiên cứu này đã giúp Người học hỏi được nhiều điều và rút ra kết luận về những cuộc cách mạng tư sản là “những cuộc cách mạng không đến nơi”, khẳng định không đi theo hình mẫu của cách mạng đó, vì rằng “Mỹ tuy rằng cách mệnh thành công đã hơn 150 năm nay, nhưng công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo tính cách mệnh lần thứ hai…Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc”

Đến cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành từ Anh trở lại Pháp. Tại đây, Người đã được tiếp nhận những thông tin đầu tiên về Cách mạng Tháng Mười Nga. Từ chỗ chưa biết V.I.Lênin là ai, thậm chí còn không biết nước Nga ở đâu, dần dần Người nhận ra rằng: Trên thế giới đã xảy ra một sự kiện lớn lao chưa từng có: Một dân tộc đã lật đổ bọn áp bức bóc lột mình, tự tổ chức quản lý mọi công việc đất nước, không cần bọn chủ và bọn toàn quyền. Việc đó xảy ra ở nước Nga với những người dũng cảm phi thường và người đứng đầu những người dũng cảm ấy là người dũng cảm nhất: V.I. Lênin. Đó là sự thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, thắng lợi ấy đã mang đến ánh sáng cho nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới; ảnh hưởng trực tiếp đến tình cảm, nhận thức và hành động của Nguyễn Tất Thành.

Bên cạnh đó, Người tập viết báo, bắt đầu cộng tác với tờ Dân chúng, cơ quan của Đảng Xã hội Pháp, dần dần viết nhiều và cộng tác với các báo như Đời sống chợ thuyền, Nhân đạo. Công việc này giúp Anh có thể học tập, nâng cao trình độ chính trị, vừa có thể lên tiếng cho nhân dân Việt Nam và nhân dân thuộc địa. Các bài viết của Người đã tố cáo tội ác của thực dân Pháp và thức tỉnh nhân dân các nước thuộc địa qua một loạt bài viết: “Vấn đề bản xứ” đăng trên báo L’Humanité - Nhân đạo (2/8/1919); “Đông Dương và Triều Tiên” đăng trên báo Populaire de Paris (4/9/1919); “Thư gửi ông Utơrây” (11/1919); và không lúc nào Người quên Tổ quốc mình đang bị giày xéo và đồng bào mình đang bị áp bức.

Qua việc tiếp thu chủ nghĩa vô sản của mình, thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước ở Pháp, Người đã gửi tới hội nghị Versailles (VécXây) - Hội nghị của các nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ nhất - bản yêu sách của nhân dân An Nam. Đây là kết quả trao đổi, thảo luận của Hội những người Việt Nam yêu nước. Bản yêu sách được viết bằng 3 thứ tiếng: Hán văn, Việt văn và Pháp văn. Bản Pháp văn gửi đến Hội nghị Versailles, ký tên là Nguyễn Ái Quốc. Nội dung bản yêu sách gồm 8 điểm, trong đó có những điểm chính là: “Việt Nam tự trị; Tự do hội họp, tự do tín ngưỡng, tự do báo chí, tự do đi lại, đại xá tù chính trị; Quyền lợi bình đẳng giữa người Pháp và người Việt Nam; Bãi bỏ việc ép dân mua rượu và thuốc phiện. Bãi bỏ thuế đinh (người), thuế muối và sưu dịch”.

Tài liệu trên khi được đưa tới Hội nghị đã nhanh chóng được công bố tại Pháp do báo L’Humanité (Nhân đạo) xuất bản và được xem là “quả bom chính trị nổ giữa Paris”. Ở Việt Nam, ngay tại Sài Gòn, tờ Le Courrier de Saigon (Tin tức Sài Gòn) cũng in nguyên văn bản yêu sách và viết: “Tài liệu này còn nguy hiểm hơn cả những quả bom đã ném ở Hà Nội hay đặt ở Sài Gòn, bởi vì tài liệu này có khả năng đánh trúng tất cả chúng ta”. Tờ báo này còn khẳng định với giọng điệu của nhà thực dân: “…làm gì có dân tộc Việt Nam… Những kẻ phản đối thực trạng ngày nay không phải là những người yêu nước mà là những tên đế quốc” và kêu gọi những người Pháp, nhà cầm quyền siết tay lại để chống “bọn phiến loạn”. Sự kiện này đã giúp Nguyễn Ái Quốc hiểu rõ những lời tuyên bố tự do của nhà chính trị tư sản trong lúc chiến tranh thực ra chỉ là những lời đường mật để lừa bịp các dân tộc. Người nhận ra rằng muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, trông cậy vào lực lượng của bản thân mình. Đối với Việt Nam, bản yêu sách đó là lời cảnh tỉnh, lời thúc giục nhân dân đứng lên đấu tranh chống kẻ thù, đặc biệt là tầng lớp trí thức.

Tại Đại hội toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp (SFIO: Section Francaise Internationale Ouvrière) (năm 1920) họp tại thành phố Tua (Tours), Nguyễn Ái Quốc là đại biểu Đông Dương, là người bản xứ duy nhất trong số đại biểu các thuộc địa có mặt trong Đại hội. Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế III, bởi “Quốc tế III rất chú ý đến vấn đề giải phóng thuộc địa… Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”.

Sự kiện ấy đã đánh dấu bước ngoặt lớn - sự lựa chọn có tính quyết định nhất trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc: Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, từ một chiến sĩ chưa có khuynh hướng chính trị rõ ràng đã tìm thấy con đường giải phóng dân tộc mình trong sự nghiệp giải phóng tất cả các dân tộc và trở thành chiến sĩ cộng sản. Bằng hành động lịch sử tại Đại hội Tua, tán thành Quốc tế III, hoàn toàn tin theo Lênin và con đường cách mạng vô sản, Nguyễn Ái Quốc đã mở đường cho cách mạng Việt Nam ra khỏi cuộc khủng hoảng về đường lối, đặt cách mạng giải phóng dân tộc theo quỹ đạo cách mạng vô sản và nhận thức được rằng: Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức, bóc lột và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.

**2.2. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản ở**

**Việt Nam (1921 - 1929)**

***2.2.1. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị***

Sau nhiều năm bôn ba khắp biển Á, trời Âu, nghiên cứu thực tiễn cách mạng thế giới. Tháng 7 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin đăng trên báo Nhân đạo của Đảng xã hội Pháp. Nguyễn Ái Quốc nhận thấy: “Muốn giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Nhưng để cho con đường ấy được thực hiện đúng đắn và đi đến thắng lợi cuối cùng thì phải thành lập Đảng Cộng sản - nhân tố hàng đầu quyết định mọi thành công của cách mạng

*Về chính trị,*  Người vạch trần tội ác của chủ nghĩa thực dân trên khắp thế giới và đối với nhân dân An Nam. Với những tác phẩm tiêu biểu như: *Yêu sách của nhân dân An Nam, Bản án chế độ thực dân Pháp*… và hàng loạt những tác phẩm có số liệu rõ ràng, Nguyễn Ái Quốc đã phản ánh đầy đủ, chân thực cuộc sống cùng cực của nhân dân các nước thuộc địa cũng như bản chất ăn cướp, sát nhân, tham lam, đê hèn của chính quyền thực dân và bọn tay sai.

Đồng thời, Người khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc của toàn thể nhân dân; thôi thúc nhân dân Việt Nam và các nước thuộc địa đứng dậy đấu tranh chống lại sự cai trị của thực dân. Người sáng lập *Hội Liên hiệp thuộc địa*, cho ra báo *Người cùng khổ*, tích cực tham gia các hoạt động chính trị để đấu tranh bảo vệ lợi ích cho dân tộc Việt Nam cũng như các dân tộc thuộc địa trên khắp thế giới.

Bên cạnh đó, Người phác thảo những vấn đề cơ bản của đường lối cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam. Những vấn đề cụ thể được thể hiện tập trung trong những bài giảng của Người cho một số thanh niên Việt Nam yêu nước tại Quảng Châu (Trung Quốc). Năm 1927, các bài giảng đó được tập hợp lại và in thành sách “Đường Cách mệnh”. Những vấn đề đó là: tính chất giải phóng dân tộc của cách mạng; những động lực chủ yếu của cách mạng; phải có đường lối và phương pháp cách mạng đúng; cách mạng giải phóng dân tộc phải liên hệ chặt chẽ với cách mạng vô sản thế giới. Và Người khẳng định: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi”, nghĩa là cách mạng muốn thành công phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Thông qua những hoạt động sôi nổi và tích cực của Nguyễn Ái Quốc, các vấn đề then chốt về cách mạng ở Việt Nam được tuyên truyền về nước, góp phần tích cực giác ngộ nhân dân Việt Nam. Nhờ đó, phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam nói chung, của giai cấp công nhân nói riêng dần chuyển từ tự phát sang tự giác. Giai cấp công nhân Việt Nam mặc dù ra đời muộn nhưng đã nhanh chóng nhận thức được sứ mệnh lịch sử của mình và từng bước trưởng thành cả về số lượng, chất lượng. Điều đó đặt ra vấn đề phải có một chính đảng để đại diện cho giai cấp công nhân lãnh đạo cuộc đấu tranh của toàn thể dân tộc.

*Về tư tưởng***,** Người truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam nhằm làm chuyển biến nhận thức của quần chúng, đặc biệt là giai cấp công nhân. Theo Người, chủ nghĩa Mác - Lênin chính là “*chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất*”, là cẩm nang thần kỳ cho cách mạng Việt Nam. Người làm cho hệ tư tưởng Mác - Lênin từng bước chiếm ưu thế trong đời sống xã hội, làm chuyển biến mạnh mẽ phong trào yêu nước xích dần đến lập trường của giai cấp công nhân. Đây chính là điều kiện về tư tưởng lý luận cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam.

Nội dung truyền bá là những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin được cụ thể hóa cho phù hợp với trình độ của các giai tầng trong xã hội. Người truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam không phải bằng các tác phẩm kinh điển, những cuốn sách lý luận đồ sộ mà bằng các tác phẩm ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với trình độ quần chúng. Những bài viết, bài giảng với lời văn giản dị, nội dung thiết thực đã nhanh chóng được truyền thụ đến quần chúng.

Người đã sử dụng những phương pháp thích hợp truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam: từ chỗ thức tỉnh đến định hướng hành động, rồi đào tạo đội ngũ những người tuyên truyền thông qua một tổ chức vừa tầm thích hợp. Những phương pháp tuyên truyền từ thấp lên cao, phù hợp với điều kiện một nước thuộc địa nửa phong kiến.

Tài liệu tham khảo

1. <https://truongchinhtri.edu.vn/home/thong-tin-nghien-cuu-trao-doi/mot-so-nhan-to-tac-dong-den-quyet-dinh-ra-di-tim-duong-cuu-nuoc-cua-chu-tich-ho-chi-minh-1233.html>
2. <https://www.qdnd.vn/ky-niem-110-nam-ngay-bac-ho-ra-di-tim-duong-cuu-nuoc/hanh-trinh-lich-su/con-duong-cuu-nuoc-cua-nguyen-ai-quoc-va-gia-tri-doi-voi-tien-trinh-cach-mang-viet-nam-661660>
3. <http://tranvanthoi.camau.dcs.vn/hanh-trinh-tim-duong-cuu-nuoc-va-lua-chon-con-duong-giai-phong-cho-dan-toc-viet-nam-cua-chu-tich-ho-chi-minh.1387>
4. <https://www.tuyengiaokontum.org.vn/Lich-su/dau-an-nguyen-ai-quoc-doi-voi-su-ra-doi-cua-dang-cong-san-viet-nam-3067.html>
5. <https://www.tuyengiaokontum.org.vn/Lich-su/dau-an-nguyen-ai-quoc-doi-voi-su-ra-doi-cua-dang-cong-san-viet-nam-3067.html>